

BÁO CÁO

Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính, sự nghiệp và hợp đồng lao động

Thực hiện văn bản số 143/SNV-TCBC ngày 25/01/2017 của Sở Nội vụ về việc báo cáo việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính, sự nghiệp và hợp đồng lao động đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 đến 2016. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản về quản lý biên chế, hành chính sự nghiệp.

UBND huyện chủ động quy định chức năng, nhiệm vụ và biên chế các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện nhằm tạo cho bộ máy cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp gọn nhẹ, hợp lý làm việc có hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn huyện đảm bảo sự thống nhất quản lý lĩnh vực, ngành, đơn vị.

Quản lý biên chế của UBND huyện và từng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước nhằm thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục, trình tự theo chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật có liên quan đến các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp.

UBND huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và phân bổ chỉ tiêu biên chế các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện. Từ đó đã loại bỏ, khắc phục những chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, bổ sung những chức năng, nhiệm vụ còn thiếu, tiến hành rà soát, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, khắc phục những bất hợp lý về thẩm quyền, thủ tục quy trình giải quyết công việc của các tổ chức; ban hành các văn bản quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể và cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở biên chế tình giao hàng năm UBND huyện đã có điều chỉnh, bổ sung biên chế cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện. Trong công tác xây dựng kế hoạch biên chế, UBND huyện chỉ đạo các phòng có liên quan căn cứ các quy định của nhà nước, bám sát các văn bản hướng dẫn của các cấp để thực hiện.

2. Thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp, hợp đồng lao động.

(Có các phụ lục kèm theo)

3. Công tác tuyển dụng công chức hành chính, sự nghiệp

3.1. Công tác tuyển dụng công chức hành chính

Căn cứ chỉ tiêu biên chế, số lượng cán bộ, công chức cơ quan hành chính, công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp và cán bộ, công chức cấp xã được UBND tỉnh giao. Từ năm 2011 đến 31/12/2016, UBND huyện đã tuyển dụng 10 người vào làm công chức tại phòng thuộc cơ quan UBND huyện, tiếp nhận không qua thi tuyển 03 viên chức; 132 người có trình độ Đại học chính quy vào làm công chức cấp xã và 02 Chỉ huy trưởng quân sự, 07 Trưởng Công an xã.

Việc tuyển dụng thực hiện trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo công khai, minh bạch và được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Nội vụ, UBND tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp

- Căn cứ chỉ tiêu biên chế, số lượng công, viên chức các đơn vị sự nghiệp năm 2012, 2013, UBND huyện tuyển dụng 03 viên chức làm việc tại Trạm Khuyến nông.

3.3. Việc ký hợp đồng lao động

Việc ký hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ tiêu biên chế tỉnh giao hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch tuyển lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ vào làm việc đảm nhiệm một số nhiệm vụ tại các phòng chuyên môn đồng thời thay thế những người đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác. Nhìn chung các đối tượng được hợp đồng đều đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo chỉ tiêu biên chế tỉnh giao.

Việc ký các loại hợp đồng khác

Trong những năm qua, thực hiện quy định của UBND tỉnh về việc tạm dừng tuyển dụng giáo viên, nhân viên hành chính. Vì vậy huyện không tổ chức xét tuyển đối với các chức danh viên chức ở các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, việc chưa được tuyển dụng dẫn đến tình trạng thiếu nhân sự để bổ sung thay thế đối với lực lượng giáo viên nghỉ BHXH, chuyển công tác ra huyện ngoài, tỉnh ngoài, do vậy vẫn còn có hiện tượng thừa thiếu cục bộ ở các nhà trường.

Mặt khác, Triệu Sơn là một huyện đông dân, nhiều đơn vị hành chính cấp xã, địa bàn rộng, khối lượng công việc nhiều. Số biên chế quản lý nhà nước tỉnh giao hàng năm cho UBND huyện chưa đảm bảo để thực hiện công tác quản lý nhà nước. Do đó việc chỉ đạo hoàn thành công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn. Xuất phát từ tình hình trên, UBND huyện xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất ủy quyền để một số phòng chuyên môn ký hợp đồng với một số lao động có trình độ chuyên môn phù hợp để đảm nhận và thực hiện một số công việc theo yêu cầu nhiệm vụ. Đến năm 2016 UBND huyện đã thanh lý toàn bộ số hợp đồng trên.

II. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Ưu điểm

Trong giai đoạn 2011- 2016, thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đã đạt được những kết quả quan trọng; cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước được sắp xếp tinh gọn, phù hợp hơn. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện đã từng bước được đổi mới, được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; khắc phục bất cập, tăng đồng bộ, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành chủ động và phát huy được vai trò trách nhiệm của cá nhân, tập thể, khả năng điều kiện của cơ quan đơn vị trong việc bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức, viên chức sát thực tế, phù hợp. Đồng thời giảm bớt một số thủ tục hành chính trùng lặp, phiền hà kéo dài thời gian. Bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp các ngành nhanh gọn kịp thời.

Nhìn chung công tác quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp trong những năm qua đã được các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, ý thức chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng lên rõ rệt. Công tác quản lý biên chế ở cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp ngày càng chặt chẽ hơn cả về số lượng, chất lượng. Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật lao động, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, thiếu trách nhiệm trước công việc đã được hạn chế.

2. Hạn chế, tồn tại

Tuy nhiên công tác quản lý, sử dụng biên chế còn một số mặt tồn tại:

- Một số đơn vị quản lý biên chế chưa thật chặt chẽ như cho cán bộ, công chức, viên chức đi chữa bệnh, thăm người nhà, đi xin việc, tự do đi học .v.v không đúng thẩm quyền, chưa đảm bảo nguyên tắc.

- Chất lượng biên chế ở một số phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp còn hạn chế, trách nhiệm cá nhân, năng lực thực tế còn yếu, một số hoàn thành nhiệm vụ được giao đạt kết quả chưa cao, song Thủ trưởng các cơ quan đơn vị chưa có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC.

Căn cứ chỉ tiêu biên chế năm 2017 được UBND tỉnh giao và tình hình thực tế ở các cơ quan, đơn vị, UBND huyện sẽ thực hiện một số giải pháp sau:

1. Đối với biên chế hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- Rà soát bổ sung, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn. Sắp xếp lại cán bộ, công chức cho phù hợp với công việc cụ thể của từng phòng trên cơ sở đúng người, đúng việc đảm bảo bộ máy tinh gọn và hiệu quả.

- Sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, khung năng lực cho từng vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị nhằm góp phần đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại

cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đảm bảo theo quy định tại Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Văn hóa-TDTT, Đài truyền thanh, Trạm Khuyến nông thực hiện nghiêm túc biên chế tinh giao. Các đơn vị thiếu biên chế cần căn cứ vào nhu cầu công việc, trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn báo cáo UBND huyện xem xét trình cấp có thẩm quyền để làm cơ sở tuyển dụng.

2. Đối với khối biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3678/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định điều động, chuyển, tiếp nhận và tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính trong các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập. Công văn số 7613/UBND-THKH ngày 04/11/2011 về việc tiếp tục tạm dừng để chấn chỉnh công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên hành chính các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện việc điều động cán bộ, giáo viên ở các trường nhằm đảm bảo về số lượng, chủng loại, từng bước cân đối đội ngũ giáo viên thừa, thiếu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đảm bảo theo kế hoạch và đề án đã được xây dựng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

- Cần có chính sách, định biên cụ thể đối với đơn vị hành chính cấp huyện có nhiều đơn vị hành chính hoặc những vùng đặc thù triển khai nhiều nhiệm vụ cùng một địa bàn.

- Đề nghị UBND tỉnh khi giao biên chế cho huyện không tính số lao động đang được UBND huyện hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP của chính phủ.

- Đề nghị UBND tỉnh giao thêm biên chế đối với giáo viên biệt phái sang Trung tâm học tập cộng đồng (36 người).

- Đề nghị tỉnh giao biên chế cấp Tiểu học và THCS không lấy tổng số học sinh chia bình quân theo định mức để ra số lớp mà phải lấy số lớp thực tế của từng trường. *Tah*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NV.



CHỦ TỊCH

Lê Quang Hùng



PHỤ LỤC SỐ 1

Biên chế công chức hành chính và các hợp đồng lao động 68 của UBND các huyện, thị xã, thành phố từ năm 2011-2016

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Biên chế được giao	Trong đó		Biên chế thực hiện (đến 31/12 hàng năm)	Trong đó	
			Biên chế CC	HĐLĐ 68		Biên chế CC	HĐLĐ 68
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Năm 2011	82			82	66	16
2	Năm 2012	82			82	66	16
3	Năm 2013	82			82	66	16
4	Năm 2014	82			82	77	3
5	Năm 2015	82			79	76	3
6	Năm 2016 (biên chế thực hiện tính đến 31/12/2016)	82			77	74	3

PHỤ LỤC SỐ 2

Biên chế sự nghiệp của các huyện, thị xã, thành phố từ năm 2011-2016

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Biên chế được giao	Trong đó				Biên chế thực hiện (đến 31/12 hàng năm)	Trong đó			
			GD-ĐT	Y tế	VH-TT	SN khác		GD-ĐT	Y tế	VH-TT	SN khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Năm 2011	2300	2277		16	7	1908	1878		23	7
2	Năm 2012	2300	2277		16	7	2336	2306		23	7
3	Năm 2013	2300	2277		16	7	2320	2290		23	7
4	Năm 2014	2300	2277		16	7	2271	2242		22	7
5	Năm 2015	2300	2277		16	7	2231	2202		22	7
6	Năm 2016 (biên chế thực hiện tính đến 31/12/2016)	2300	2277		16	7	2192	2161		23	8



Phụ lục số 3

IỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC CHỈ TIÊU BIỂU CHẾ TẠI CƠ QUAN UBND HUYỆN

Từ năm 2011 đến 31/12/2016

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số HĐ	Trong đó				Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả
			HĐ lao động 68		HĐ lao động khác		
			HĐ có thời hạn	HĐ không x/đ thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/đ thời hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Năm 2011	40		16	24		
2	Năm 2012	38		16	22		
3	Năm 2013	38		16	22		
4	Năm 2014	24		3	21		
5	Năm 2015	22		3	19		
6	Năm 2016 (tính đến 31/12/2016)	3		3			



HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC UBND HUYỆN

Từ năm 2011 đến 31/12/2016

STT	Tên Cơ quan, Đơn vị	Tổng số	Trong đó							Tổng kinh phí và nguồn KP chi trả	
			HDLĐ 68	Các loại hợp đồng khác							
				HĐ do huyện ký		HĐ do đơn vị trực thuộc ký (có sự phê duyệt của lãnh đạo huyện)		HĐ do đơn vị trực thuộc tự ký			
				HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn	HĐ không x/d thời hạn	HĐ có thời hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Năm 2011										
1.1	Trung tâm VH TT-TDTT	9	4						5		
1.2	Đài Truyền thanh	5	5						0		
1.3	Trạm Khuyến nông	2	1						1		
2	Năm 2012										
2.1	Trung tâm VH TT-TDTT	9	4						5		
2.2	Đài Truyền thanh	5	5						0		
2.2	Trạm Khuyến nông	2	1						1		
3	Năm 2013										
3.1	Trung tâm VH TT-TDTT	9	4						5		
3.2	Đài Truyền thanh	5	5						0		
3.3	Trạm Khuyến nông	2	1						1		
4	Năm 2014										
4.1	Trung tâm VH TT-TDTT	9	4						5		
4.2	Đài Truyền thanh	5	5						0		
4.3	Trạm Khuyến nông	2	1						1		
5	Năm 2015										
5.1	Trung tâm VH TT-TDTT	9	4						5		
5.2	Đài Truyền thanh	5	5						0		

